

Số: 17 /2011/TT-BGTVT

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2011

THÔNG TƯ

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 06/2007/QĐ-BGTVT
ngày 05 tháng 02 năm 2007 của Bộ Giao thông vận tải ban hành
Chương trình an ninh hàng không dân dụng**

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 81/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ về An ninh hàng không dân dụng;

Căn cứ Nghị định số 83/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 06/2007/QĐ-BGTVT ngày 05 tháng 02 năm 2007 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Chương trình an ninh hàng không dân dụng với nội dung sau đây:

1. Bổ sung Điều 4b như sau:

“Điều 4b. Thủ tục phê duyệt Chương trình an ninh hàng không dân dụng của người khai thác cảng hàng không, sân bay, hãng hàng không; phương án điều hành tàu bay đang bay bị can thiệp bất hợp pháp của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không lưu, Quy chế an ninh hàng không dân dụng của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không.

1. Người đề nghị phê duyệt Chương trình an ninh hàng không dân dụng của cảng hàng không, sân bay hoặc Chương trình an ninh hàng không dân dụng của hãng hàng không Việt Nam gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính đến Cục Hàng không Việt Nam để thẩm định, phê duyệt. Hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này;

b) Quyết định ban hành Chương trình an ninh hàng không và Chương trình an ninh hàng không của người khai thác cảng hàng không, sân bay hoặc hãng hàng không Việt Nam (bản gốc).

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.VN

2. Hãng hàng không nước ngoài khai thác tại Việt Nam đề nghị chấp thuận Chương trình an ninh gửi 02 bộ hồ sơ (01 bộ bằng tiếng Việt và 01 bộ bằng tiếng Anh) trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Cục Hàng không Việt Nam để thẩm định, chấp thuận. Hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này;

b) Bản sao chứng thực văn bản phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền ở quốc gia nơi hãng hàng không có trụ sở chính hoặc có địa điểm kinh doanh chính kèm theo Chương trình an ninh hàng không đã được phê duyệt.

3. Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày thành lập, Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không lưu trình Cục Hàng không Việt Nam phương án điều hành tàu bay đang bay bị can thiệp bất hợp pháp để thẩm định, phê duyệt. Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không lưu đề nghị phê duyệt phương án điều hành tàu bay đang bay bị can thiệp bất hợp pháp gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Cục Hàng không Việt Nam để thẩm định, phê duyệt. Hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này;

b) Quyết định ban hành phương án điều hành tàu bay đang bay bị can thiệp bất hợp pháp;

c) Phương án điều hành tàu bay đang bay bị can thiệp bất hợp pháp.

4. Người đề nghị phê duyệt Quy chế an ninh hàng không dân dụng của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Cục Hàng không Việt Nam để thẩm định, phê duyệt. Hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này;

b) Quyết định ban hành Quy chế an ninh hàng không dân dụng của Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không;

c) Quy chế an ninh hàng không dân dụng.

5. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định của người đề nghị thẩm định, phê duyệt hoặc chấp thuận Chương trình an ninh hàng không, Phương án điều hành tàu bay đang bay bị can thiệp bất hợp pháp, Quy chế an ninh hàng không dân dụng, Cục Hàng không Việt Nam có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, tổ chức kiểm tra và ra quyết định phê duyệt.

Người đề nghị phê duyệt Chương trình an ninh hàng không, Phương án điều hành tàu bay đang bay bị can thiệp bất hợp pháp, Quy chế an ninh hàng không dân dụng nộp lệ phí theo quy định pháp luật.”

2. Sửa đổi khoản 1 và bổ sung khoản 14 Điều 9 như sau:

“1. Xây dựng Chương trình an ninh hàng không dân dụng của người khai thác cảng hàng không, sân bay trình Cục Hàng không Việt Nam thẩm định; chức triển khai thực hiện chương trình đó sau khi được phê duyệt.

Người khai thác cảng hàng không, sân bay khi xây dựng Chương trình an ninh phải quy định nguyên tắc tuyển dụng nhân viên có nhiệm vụ hoạt động thường xuyên tại các khu vực hạn chế của cảng hàng không, sân bay hoặc tham gia vào công tác bảo đảm an ninh hàng không cảng hàng không, sân bay đáp ứng điều kiện được quy định tại khoản 4 Điều 1 Thông tư này.

14. Cấp mới, cấp đổi, cấp lại Thẻ kiểm soát an ninh hàng không dân dụng Giấy phép kiểm soát an ninh hàng không dân dụng đối với cán bộ, nhân viên phương tiện, thiết bị thuộc quyền quản lý, sử dụng của người khai thác cảng hàng không, sân bay. Sau khi cấp mới, cấp đổi, cấp lại Thẻ kiểm soát an ninh hàng không dân dụng, Giấy phép kiểm soát an ninh hàng không dân dụng 05 ngày làm việc, người khai thác cảng hàng không, sân bay phải thông báo và nộp Danh sách trích ngang cán bộ, nhân viên và phương tiện, thiết bị theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Quyết định này cho Cảng vụ hàng không liên quan.”.

3. Bổ sung điểm c khoản 3 Điều 14 như sau:

“c) Người khai thác cảng hàng không, sân bay cấp mới, cấp đổi, cấp lại Thẻ kiểm soát an ninh hàng không dân dụng, Giấy phép kiểm soát an ninh hàng không dân dụng đối với cán bộ, nhân viên và phương tiện, thiết bị thuộc quyền quản lý, sử dụng của người khai thác cảng hàng không, sân bay.”.

4. Sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 17 như sau:

“b) Đảm bảo những người có tiền án, tiền sự hoặc đang thi hành án về những tội phạm dưới đây sẽ không được cấp Thẻ kiểm soát an ninh hàng không: các tội phạm nghiêm trọng đặc biệt là các tội xâm phạm an ninh quốc gia; các tội phạm về khủng bố; các tội phạm về sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển sử dụng ma túy; chế tạo, mua bán, tàng trữ vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí, vật liệu nổ; các tội xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của con người; tội gây rối trật tự công cộng, chống người thi hành công vụ; các hành vi can thiệp bất hợp pháp vào hoạt động hàng không dân dụng; các tội phạm khác như trộm cắp, chứa chấp đồ do phạm tội mà có, tham ô, làm Giấy tờ giả hoặc giả mạo để lừa đảo mà chưa khắc phục xong hậu quả theo phán quyết của toà án. Quy trình này chịu sự kiểm tra, giám sát thường xuyên của Cục Hàng không Việt Nam và Cảng vụ hàng không liên quan.”.

5. Sửa đổi Điều 19 như sau:

“Điều 19: Thủ tục cấp, cấp lại Thẻ, Giấy phép kiểm soát an ninh hàng không

1. Người đề nghị cấp mới thẻ kiểm soát an ninh có giá trị sử dụng nhiều lần cấp cho đối tượng được quy định tại khoản 4 Điều 1 Thông tư này phải nộp 01

bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến cho cơ quan cấp Thẻ, Giấy phép. Hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản của cơ quan, tổ chức của người đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này;

b) Bản sao chứng thực tài liệu có chứng thực chứng minh tư cách công nhân, chức năng nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp; trừ trường hợp hợp các cơ quan quản lý nhà nước. Đối với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không không thuộc doanh nghiệp cảng hàng không, hãng hàng không thì phải có thêm Giấy phép cung cấp dịch vụ hàng không do Cục Hàng không Việt Nam cấp, Hợp đồng giao kết với doanh nghiệp cảng hàng không; đối với doanh nghiệp làm chức năng đại diện trên cơ sở hợp đồng dài hạn cho hãng hàng không thì ngoài phải có thêm Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng đại diện; đối với doanh nghiệp làm chức năng đại diện cho hãng hàng không nước ngoài, người khai thác tàu bay đi đến Việt Nam trên cơ sở hợp đồng ngắn hạn hoặc thư uỷ quyền phải có thêm hợp đồng đại diện hoặc thư uỷ quyền của hãng hàng không, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có ngành nghề kinh doanh hoạt động đại diện cho thương nhân theo quy định của Luật Thương mại; đối với các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành tại Việt Nam phải có thêm Giấy đăng ký kinh doanh lữ hành;

c) Tờ khai của người đề nghị cấp Thẻ theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này có dán ảnh màu 4 x 6 cm, đóng dấu giáp lai và có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan đối với đối tượng thuộc cơ quan quản lý nhà nước; có xác nhận của Công an phường xã nơi cư trú hoặc căn cứ vào Phiếu lý lịch tư pháp đối với những đối tượng khác;

d) Tờ khai của người đề nghị cấp Thẻ theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này có dán ảnh màu 4 x 6 cm và đóng dấu giáp lai;

đ) Hai ảnh màu 4 x 6 cm (Ảnh chụp trên phông nền màu trắng, không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ);

2. Người đề nghị cấp đổi Thẻ kiểm soát an ninh có giá trị sử dụng nhiều lần cấp cho đối tượng được quy định tại khoản 4 Điều 1 Thông tư này phải nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến cho cơ quan cấp Thẻ, Giấy phép. Hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản của cơ quan, tổ chức của người đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này;

b) Tờ khai của người đề nghị cấp Thẻ theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này có dán ảnh màu 4 x 6 cm, đóng dấu giáp lai và có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan đối với đối tượng thuộc cơ quan quản lý nhà nước; có xác nhận của Công an phường xã nơi cư trú hoặc căn cứ vào Phiếu lý lịch tư pháp đối với những đối tượng khác;

c) Hai ảnh màu 4 x 6 cm (Ảnh chụp trên phông nền màu trắng, không quai, không có viền, không có chữ, không có số, không có ngày nộp hồ sơ);

d) Trong trường hợp Thẻ còn thời hạn sử dụng nhưng bị mờ, rách hoặc không còn dấu hiệu bảo mật nộp lại Thẻ cũ;

đ) Trong trường hợp bị mất Thẻ phải có thêm Bản tường trình về thời gian, địa điểm, nguyên nhân mất Thẻ có xác nhận của cơ quan công an phường xã nơi cư trú hoặc nơi xảy ra sự việc;

e) Trong trường hợp Thẻ bị tẩy xóa, sửa chữa phải có thêm bản tường trình lý do tẩy xóa, sửa chữa và nộp lại Thẻ cũ;

g) Trong trường hợp bị thu Thẻ do vi phạm phải có thêm văn bản kết quả xử lý vi phạm và đề nghị của cơ quan xử lý vi phạm.

3. Người đề nghị cấp mới Giấy phép cho phương tiện đủ điều kiện quy định tại khoản 5 Điều 17 của Quyết định số 06/2007/QĐ-BGTVT ngày 05 tháng 02 năm 2007 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Chương trình an ninh hàng không dân dụng nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến cho cơ quan cấp Giấy phép. Hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản của cơ quan, tổ chức quản lý phương tiện theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này;

b) Danh sách phương tiện đề nghị cấp Giấy phép theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định này;

c) Biên bản kiểm định đủ tiêu chuẩn khai thác an toàn kỹ thuật, môi trường còn hiệu lực;

d) Giấy chứng nhận đã hoàn thành lớp học về an toàn sân đỗ tàu bay của người điều khiển phương tiện (trừ trường hợp cấp cho phương tiện phục vụ chuyên cơ; các phương tiện đưa, đón Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng, Bí thư tỉnh ủy, thành ủy và Chủ tịch ủy ban nhân dân của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khi vào hoạt động trong khu bay phải liên hệ xe dẫn).

4. Người đề nghị cấp đổi Giấy phép cho phương tiện đủ điều kiện quy định tại khoản 5 Điều 17 của Quyết định số 06/2007/QĐ-BGTVT ngày 05 tháng 02 năm 2007 của Bộ Giao thông vận tải ban hành Chương trình an ninh hàng không dân dụng nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến cho cơ quan cấp Giấy phép. Hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản của cơ quan, tổ chức quản lý phương tiện theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này;

b) Danh sách phương tiện đề nghị cấp Giấy phép theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định này;

c) Biên bản kiểm định đủ tiêu chuẩn khai thác an toàn kỹ thuật, môi trường còn hiệu lực;

d) Giấy chứng nhận đã hoàn thành lớp học về an toàn sân đỗ tàu bay của người điều khiển phương tiện khi thay đổi người điều khiển phương tiện trong lần cấp mới (trừ trường hợp cấp cho phương tiện phục vụ chuyên cơ; các phương tiện đưa, đón Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng, Bí thư tỉnh ủy, thành ủy và Chủ tịch ủy ban nhân dân của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khi vào hoạt động trong khu bay phải liên hệ xe dẫn);

đ) Giấy phép còn thời hạn sử dụng nhưng bị mờ, rách, hư hỏng

e) Trong trường hợp bị mất Giấy phép phải có thêm bản tường trình lý do Giấy phép bị mất;

g) Trong trường hợp bị thu Giấy phép do vi phạm phải có thêm văn bản kết quả xử lý vi phạm của cơ quan xử lý vi phạm.

5. Tiếp nhận hồ sơ:

a) Sau khi nhận được hồ sơ, cơ quan cấp Thẻ, Giấy phép tiến hành thẩm định hồ sơ. Trường hợp hồ sơ nhận được không đủ, không đúng theo quy định thì trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, đơn vị cấp Thẻ, Giấy phép phải thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản cho cơ quan, đơn vị đề nghị và nêu rõ lý do;

b) Tại điểm cấp Thẻ, Giấy phép phải niêm yết quy định về hồ sơ và quy trình cấp Thẻ, Giấy phép kiểm soát an ninh hàng không, các thông báo kết quả xử lý các hồ sơ đề nghị cấp Thẻ của đơn vị.

6. Thẩm định, phê duyệt hồ sơ cấp Thẻ, Giấy phép.

a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, cơ quan cấp Thẻ, Giấy phép chịu trách nhiệm nghiên cứu thẩm định hồ sơ, xác định điều kiện cấp Thẻ, Giấy phép, thời hạn được cấp, khu vực hạn chế và cảng hàng không được phép, phê duyệt, in và cấp Thẻ, Giấy phép. Thông báo kết quả trực tiếp hoặc qua đường bưu điện cho cơ quan, đơn vị đề nghị.

b) Trường hợp thiết bị làm Thẻ, Giấy phép bị hỏng hóc, việc cấp Thẻ phụ thuộc vào khả năng khắc phục thực tế của thiết bị.

7. Cơ quan, đơn vị đề nghị cấp Thẻ, Giấy phép chịu trách nhiệm rà soát, thu hồi và bàn giao cho đơn vị cấp Thẻ những trường hợp Thẻ còn hạn sử dụng nhưng người sử dụng không còn làm việc trong các khu vực hạn chế được cấp, ghi trên thẻ.

8. Trình tự thủ tục cấp Thẻ, Giấy phép kiểm soát an ninh hàng không có giá trị sử dụng một lần.

a) Cấp Thẻ: cá nhân xin cấp Thẻ trực tiếp nộp hồ sơ cho cơ quan cấp Thẻ. Một người có thể thay mặt cho nhiều người trong cùng một đoàn để nộp hồ sơ xin cấp Thẻ.

Hồ sơ đề nghị cấp Thẻ có giá trị sử dụng một lần bao gồm: văn bản đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này của cơ quan tổ chức đơn vị chủ quản kèm danh sách theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định này; người đề nghị cấp Thẻ phải xuất trình một trong các loại Giấy tờ còn hiệu lực sau: Giấy chứng minh nhân dân; chứng minh thư ngoại giao; hộ chiếu; Thẻ kiểm soát an ninh hàng không có giá trị sử dụng nhiều lần hoặc Thẻ kiểm soát an ninh nội bộ. Cơ quan cấp Thẻ thẩm định hồ sơ, đánh giá sự cần thiết, cử người đi kèm hoặc thông báo cho lực lượng an ninh hàng không hoặc đơn vị chủ quản khu vực hạn chế để thống nhất nhân viên an ninh giám sát và các yêu cầu an ninh an toàn.

b) Cấp Giấy phép: cơ quan, đơn vị đề nghị cấp Giấy phép cho phương tiện cử người trực tiếp nộp hồ sơ cho cơ quan cấp Giấy phép.

Hồ sơ xin cấp Giấy phép gồm: văn bản đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này, danh sách phương tiện theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định này; Giấy phép lái xe của người điều khiển phương tiện; trường hợp người điều khiển phương tiện không có Thẻ kiểm soát an ninh thì đồng thời nộp hồ sơ xin cấp Thẻ có giá trị sử dụng một lần cho người điều khiển phương tiện. Cơ quan cấp Giấy phép thẩm định hồ sơ đánh giá sự cần thiết yêu cầu đơn vị đề nghị cấp Giấy phép liên hệ với doanh nghiệp khai thác cảng hàng không, sân bay thuê xe dẫn và các yêu cầu đảm bảo an ninh an toàn khi phương tiện vào hoạt động trong khu vực hạn chế tại cảng hàng không, sân bay.

c) Trong thời hạn 30 phút kể từ khi tiếp nhận hồ sơ, cơ quan cấp Thẻ, Giấy phép phải thẩm định và ký duyệt cấp Thẻ, Giấy phép hoặc thông báo lý do không cấp Thẻ, Giấy phép cho người đề nghị cấp.”

6. Bổ sung 05 Phụ lục như sau:

“1. Phụ lục I: Mẫu bản khai cá nhân (dành cho người thuộc cơ quan, tổ chức, nhà nước; người không thuộc cơ quan, tổ chức, nhà nước; người nước ngoài).

2. Phụ lục II: Mẫu văn bản đề nghị.

3. Phụ lục III: Mẫu danh sách cán bộ, công nhân viên đề nghị được cấp thẻ của tổ chức đề nghị.

4. Phụ lục IV: Mẫu danh sách phương tiện đề nghị được cấp Giấy phép của tổ chức đề nghị.

5. Phụ lục V: Mẫu danh sách trích ngang cán bộ, nhân viên và phương tiện, thiết bị do doanh nghiệp cảng hàng không lập, nộp Cảng vụ hàng không liên quan sau khi cấp Thẻ, Giấy phép.”

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Hàng không Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /

Nơi nhận:

- Như khoản 2, Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thủ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công báo, Website Chính phủ, Website Bộ GTVT;
- Lưu: VT, VTài.

BỘ TRƯỞNG**Hồ Nghĩa Dũng**

Phụ lục I

(Ban hành kèm theo Thông tư số 17./2011/TT-BGTVT ngày 3/3/2011
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

DÀNH CHO NGƯỜI THUỘC CƠ QUAN, TỔ CHỨC NHÀ NƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày tháng năm 20.. ..

Ảnh màu
4x6cm

(đầu giáp lại đóng kèm)

Kính gửi:

I. BẢN KHAI CÁ NHÂN số:.....¹

1. Họ và tên:..... 2. Giới tính
3. Sinh ngày: tháng năm 4. Dân tộc
5. Quê quán: 6. Tôn giáo
7. Quốc tịch:
8. Chức vụ: 9. Điện thoại liên lạc
10. Chỗ ở hiện nay

11. Số Giấy chứng minh nhân dân / (Hộ chiếu):.....
12. Ngày cấp: Nơi cấp.....
13. Cơ quan, đơn vị hiện đang công tác:

14. Thời hạn làm việc:
- Biên chế nhà nước
 - Hợp đồng dài hạn đến ngày ... tháng ... năm ... ;
 - Hợp đồng ngắn hạn đến ngày ... tháng ... năm

15. Đặc điểm nhận dạng:

16. Tóm tắt lịch sử bản thân 5 năm trở lại đây:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ, công việc

17. Ký luật:
18. Tiền án, tiền sự:
19. Đề nghị cấp thẻ vào cảng hàng không nào? (ghi rõ tên từng cảng hàng không)

¹ Số tờ khai do đơn vị cấp thẻ ghi.

20. Mô tả chi tiết công việc của người đề nghị được cấp thẻ sẽ thực hiện trong các hạn chế tại cảng hàng không:

.....
.....
.....
.....

21. Số thẻ kiểm soát an ninh đã cấp (nếu có):

22. Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và chịu mọi hình thức xử lý.

23. Tôi đã đọc và hiểu rõ các quy định về sử dụng thẻ kiểm soát an ninh hàng không. Khi được cấp thẻ, tôi cam kết tuân thủ các quy định và chịu những hình thức xử phạt nếu vi phạm.

Người khai ký và ghi rõ họ tên

24. Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị người xin cấp thẻ

Tôi xác nhận các mục từ 01 đến 21 ở trên đã được thẩm tra, xác minh, nội dung khai là đúng sự thật. Nếu xác nhận sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Ngày tháng năm 20....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20.. ...

Ảnh màu
 4x6cm
 (dầu giáp lai đóng kèm)

Kính gửi:

I. BẢN KHAI CÁ NHÂN số:²

1. Họ và tên:
2. Giới tính:
3. Sinh ngày: tháng năm
4. Dân tộc:
5. Quê quán:
6. Tôn giáo:
7. Quốc tịch:
8. Chức vụ:
9. Điện thoại liên lạc:
10. Chỗ ở hiện nay:
11. Số Giấy chứng minh nhân dân / Hộ chiếu:
12. Ngày cấp: Nơi cấp:
13. Cơ quan, đơn vị hiện đang công tác:
14. Thời hạn làm việc:
 - Hợp đồng dài hạn đến ngày ... tháng ... năm ... ;
 - Hợp đồng ngắn hạn đến ngày ... tháng ... năm
15. Đặc điểm nhận dạng:
16. Tóm tắt lịch sử bản thân 5 năm trở lại đây:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ, công việc

17. Kỷ luật:
18. Tiên án, tiền sự:
19. Đề nghị cấp thẻ vào cảng hàng không nào? (ghi rõ tên từng cảng hàng không).....
20. Mô tả chi tiết công việc của người đề nghị được cấp thẻ sẽ thực hiện trong các khu vực hạn chế tại cảng hàng không:

² Số tờ khai do đơn vị cấp thẻ ghi.

21. Số thẻ kiểm soát an ninh đã cấp (nếu có):
22. Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và chịu mọi hình thức xử lý.
23. Tôi đã đọc và hiểu rõ các quy định về sử dụng thẻ kiểm soát an ninh hàng không. Khi được cấp thẻ, tôi cam kết tuân thủ các quy định và chịu những hình thức xử phạt nếu vi phạm.

Người khai ký và ghi rõ họ tên

24. Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị người xin cấp thẻ

Tôi xác nhận các mục từ 01 đến 21 ở trên đã được thẩm tra, xác minh, nội dung khai là đúng sự thật. Nếu xác nhận sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm.

.....ngày tháng năm 200.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

25. Xác nhận của cơ quan công an nơi cư trú (nếu có Phiếu lý lịch tư pháp không phải thực hiện mục 25 này).

Công an Phường/xã xác nhận Ông (bà):

Hiện cư trú tại:

Nhân thân không có tiền án, tiền sự.

....., ngày..... tháng năm 200.....

(Ký tên đóng dấu)

DÀNH CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence – Freedom – Happiness

[Location], [Date]

I. APPLICATION FOR AIRPORT SECURITY PERMIT
No.....³

A photograph
with size of 4x6 cm
(affixed with
company's stamp)

1. Name in full:

2. Sex: Male Female

3. Date of birth:

4. Place of birth:

5. Nationality:

5.1 Current nationality:

5.2 Original nationality (if different to the current one):

6. Religion:

7. Current occupation and position:

8. Contact details: Tel: Fax: Email:

9. Residential address:

10. Passport No:

10.1 Date of issue:

10.2 Date of expiry:

11. Name and address of the employer/business:

12. How long have you been employed by this employer/business:

years months

13. Personal identification characteristics:

14. Summary of your works in recent 5 years:

<i>Time period</i>	<i>Company/Business</i>	<i>Occupation (including the position you hold)</i>

15. Have you ever:

15.1 had any breach of discipline? No Yes

15.2 been convicted of a crime or offence in any country (including any conviction which is now removed from official records)? No Yes

15.3 been charged with any offence that is currently awaiting legal action?

No Yes

³ For official only.

If you answered 'YES' to any of above questions, please provide all relevant details. *If insufficient space, attach an addition statement:*

16. Provide the full name of airport and its restricted areas that you intended to apply in the permit:

17. Please give details of jobs that you will implement/conduct in the restricted areas of airport:

18. Previous airport permit's number (if any):

19. I hereby declared that all information provided is true, complete and accurate to the best of my belief and knowledge. I am fully aware that my airport security pass can be used only for purposes specified by appropriate regulations.

Signature of the applicant (with the full name)

20. Testimony of the applicant's employer/business:

I hereby guarantee that all the applicant's answered to questions numbered from 1 to 18 of the application are correct and authentic.

[Date].....

HEAD OF EMPLOYER/BUSINESS
(Signature and stamp)

21. The Local Public Security official verification or Background check record issued by appropriated authorities

Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Thông tư số/2011/TT-BGTVT ngày / /2011
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

Kính gửi: (tên cơ quan/đơn vị nhận công văn).....

Căn cứ các quy định pháp luật liên quan đến việc (tóm tắt nội dung đề nghị) , (tên cơ quan/đơn vị đề nghị) đề nghị (tên cơ quan/đơn vị nhận công văn) xem xét, giải quyết/thông báo một số nội dung sau:

- 1.
- 2.
3. (các nội dung đề nghị xem xét, giải quyết/thông báo)

.....

.....

* Địa chỉ, số điện thoại, fax của cơ quan/đơn vị; thư điện tử, người được giao nhiệm vụ để liên hệ làm việc với cơ quan/đơn vị nhận công văn.

Trân trọng cảm ơn./.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- ...

- ...

- Lưu ...

Ghi chú: Nếu công văn có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai.

Phụ lục III

(Ban hành kèm theo Thông tư số/2011/TT-BGTVT ngày / /2011
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

DANH SÁCH

(Kèm theo công văn số/..... ngày tháng năm của (tên tên
cơ quan/ đơn vị đề nghị).....)

TT	Họ và tên	Nam/ Nữ	Số GCMND/ Hộ chiếu	Chức vụ	Dự kiến khu vực hoạt động	Hạn sử dụng của thẻ kiểm soát an ninh	Ghi chú
1							
2							
3							
....							
....							
....							
....							
TỔNG CỘNG							

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

- Ghi chú:
- Nếu danh sách có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai.
 - GCMND: Giấy chứng minh nhân dân.

Phụ lục IV

(Ban hành kèm theo Thông tư số/2011/TT-BGT/TT ngày / /2011
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

ĐƠN VỊ
Số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH PHƯƠNG TIỆN

(Kèm theo công văn số/..... ngày tháng năm của (tên tên cơ quan/ đơn vị đề nghị).....)

Số TT	Tên phương tiện	Biển kiểm soát	Giấy đăng ký phương tiện ⁽¹⁾ / Giấy phép khai thác thiết bị hàng không ⁽²⁾	Sổ chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT giao thông ⁽¹⁾ / Biên bản kiểm định đủ tiêu chuẩn khai thác an toàn, kỹ thuật, môi trường ⁽²⁾	Thời hạn cấp	Khu vực đề nghị	Công vào	Công ra
1								
2								
3								
4								
...								

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Yêu cầu: Nộp kèm bản sao các tài liệu đã khai

Ghi chú:

(1) Đối với phương tiện có tham gia giao thông ngoài khu vực cảng hàng không, sân bay.

(2) Đối với phương tiện chuyên dùng hoạt động trong khu bay.

Nếu danh sách phương tiện có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai.

Đơn vị.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

DANH SÁCH TRÍCH NGANG PHƯƠNG TIỆN CẤP GIẤY PHÉP KIỂM SOÁT AN NINH

Kính gửi: Công vụ Hãng không.....

Số TT	Đơn vị	Tên phương tiện	Biển đăng ký	Giấy chứng nhận an toàn (kiểm định) số	Thời hạn cấp	Khu vực được phép	Công vào	Công ra

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Nếu danh sách có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai.